

Bản án số: 252/2021/HS-PT

Ngày: 12-11-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Minh Tùng.

Ông Lê Khắc Thịnh.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Phan Thị Kim Loan- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 235/2021/TLPT-HS ngày 17 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Lê Văn L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2021/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn L (L Bê), sinh năm 1987 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú (HKTT): Ấp Bình Hòa T, xã Thường Thới Hậu, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L1 và bà Lê Thị B; có vợ và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22-12-2010, Lê Văn L bị Tòa án nhân dân huyện Hồng n, tỉnh Đồng Tháp xét xử tuyên phạt 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 25/2010/HSST, L chấp hành án xong ngày 11-10-2013. Ngày 13-3-2020 Lê Văn L bị Công an xã Thường Thới Hậu , huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định số 0000381/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép bằng các hình thức khác được thua bằng tiền, Lê Văn

L đã nộp phạt xong ngày 13-3-2020. Tạm giữ; tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn L sống tại khu vực biên giới có ý định mua thuốc lá điều nhập lậu về bán lại kiếm lời. Khoảng 20 giờ ngày 30 tháng 3 năm 2021, L gọi điện thoại cho Q (không rõ họ, chữ lót) sống ở Campuchia để mua thuốc lá điều nhập lậu, số lượng 1.720 bao (172 cây), gồm: 360 bao thuốc lá hiệu Hero, 360 bao thuốc lá hiệu Jet, 1.000 bao thuốc lá hiệu Nelson, với giá 20.260.000 đồng. Sau đó, một thanh niên người Campuchia (không rõ đặc điểm, họ tên) sử dụng xuồng máy chở số thuốc lá trên để trong 05 bao da rắn, buộc kín miệng giao cho L tại khu vực mé sông Sở T thuộc ấp Bình Hòa T, xã Thường Thới Hậu . Sau khi nhận, L đã trả số tiền 20.000.000 đồng cho người giao thuốc.

Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, L gọi điện thoại thuê anh Nguyễn Hoàng E chở số thuốc lá điều nhập lậu đến thành phố Hồng N để bán lại cho các tiệm tạp hóa. L nói với Hoàng E là chở quần áo cũ đi bán, thỏa thuận giá thuê xe ô tô là 500.000 đồng. L vác các bao da rắn chứa thuốc lá để phía trên và dưới các hàng ghế ngồi. Đến 22 giờ 10 phút cùng ngày, khi Hoàng E điều khiển xe ô tô biển số 66B-009.XX chở thuốc lá điều nhập lậu cùng với L lưu thông đến khu vực Nhà văn hóa thuộc ấp 1, xã Thường L thì bị tổ công tác của Đoàn biên phòng Cầu M phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ:

- Thu của Nguyễn Hoàng E: 01 xe ô tô 16 chỗ, nhãn hiệu Ford Transit, biển số 66B-009.34; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 009075 mang tên Lê Thị Â; 01 giấy CMND số 341407940 mang tên Nguyễn Hoàng E; 01 giấy phép lái xe số 7900880058XX mang tên Nguyễn Hoàng E. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hồng N nhận thấy không liên quan đến vụ án nên đã ra Quyết định xử L vật chứng trả lại cho bà Lê Thị Â và Nguyễn Hoàng E.

- Thu của Lê Văn L:

+ 01 bao có màu trắng, trên bề mặt bao có logo hình tròn màu vàng, trên logo có hình bông lúa, có chữ CON CÒ VÀNG, CHẤT LƯỢNG VÀNG, trên bao bì còn có các chữ ĐẠM S + Bo 469, ĐẠM S CON CÒ VÀNG, CCV – CÙNG NHÀ NÔNG LÀM GIÀU. Trong bao có chứa 340 bao thuốc lá điều ngoại, hiệu Nelson.

+ 01 bao da rắn có màu trắng, trên bề mặt bao có logo hình con vịt màu trắng; trên bao bì còn có các chữ CÔNG NGHỆ DINH DƯỠNG TỪ ĐÀN MẠCH, DANSK, FEED; Duy trì tỷ lệ đẻ cao; THỨC ĂN HỖN HỢP CHO VỊT ĐỂ SIÊU TRỨNG. Trong bao có chứa 320 bao thuốc lá điều ngoại, hiệu Nelson.

+ 01 bao da rắn có màu trắng xen kẽ màu xanh, trên bề mặt bao có chữ aquaxcel; THỨC ĂN HỖN HỢP CHO CÁ GIỐNG (TRA, ĐIỀU HỒNG) GIAI ĐOẠN TỪ 10G ĐẾN 100G. Trong bao có chứa 360 bao thuốc lá điều ngoại hiệu Jet.

+ 01 bao da rắn có màu trắng xen kẽ màu xanh, trên bề mặt bao có chữ aquaxcel; công ty mỹ, công nghệ mỹ. Trong bao có chứa 340 bao thuốc lá điều ngoại, hiệu Nelson.

+ 01 bao da rắn có màu trắng xen kẽ màu xanh, trên bề mặt bao có chữ aquaxcel; THỨC ĂN HỖN HỢP CHO CÁ GIỐNG (TRA, ĐIỀU HỒNG) GIAI ĐOẠN TỪ 10G ĐẾN 100G. Trong bao có chứa 360 bao thuốc lá ngoại, hiệu Hero.

- Đối với điện thoại bị can L dùng liên lạc với Q đã bị mất khi L bị tai nạn giao thông, không thu hồi được.

Biên bản trích mẫu và kiểm tra vật chứng ngày 01-4-2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hồng N và Đoàn biên phòng Cầu M thể hiện: Các cây thuốc lá điều ngoại nhập lậu hiệu Nelson, Jet, Hero chứa trong các bao da rắn vẫn còn nguyên vẹn, chọn mỗi loại 01 cây thuốc bất kỳ trong từng bao da rắn, qua kiểm tra mỗi cây có chứa 10 bao thuốc lá tình trạng các bao thuốc lá còn nguyên vẹn, khi bóc gỡ mỗi bao có chứa 20 điều thuốc.

Tại Bản án số 34/2021/HS-ST ngày 29-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Đến ngày 05-7-2021, bị cáo Lê Văn L có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt tù hoặc được phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng truy tố và Bản án sơ thẩm đã kết án bị cáo. Bị cáo thừa nhận Bản án số 34/2021/HS-ST ngày 29-6-2021 của Tòa

án nhân dân huyện Hồng N tuyên xử bị cáo phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự là đúng, không oan sai. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng mức hình phạt 01 năm tù mà Bản án sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là nặng, bị cáo kháng cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt tù hoặc cho bị cáo được phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ vì bị cáo là trụ cột trong gia đình, bị cáo còn con nhỏ dưới 05 tuổi đang cần bị cáo chăm sóc, bị cáo đã xuất trình Giấy xác nhận của Công an xã Thường L xác nhận bị cáo cộng tác với Công an Xã trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm nhận định hành vi của bị cáo Lê Văn L bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo, gia đình có công với cách mạng, hoàn cảnh gia đình khó khăn theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có cung cấp xác nhận của Công an xã Thường L, huyện Hồng N xác nhận bị cáo có quá trình cộng tác với Công an Xã phục vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm, Kiểm sát viên đề nghị ghi nhận tình tiết giảm nhẹ mới này theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, hình phạt 01 năm tù mà Tòa án sơ thẩm đã tuyên đã là hình phạt thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo vi phạm và mức hình phạt trên cũng đã phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Hơn nữa, bị cáo có nhân thân không tốt, nhiều lần vi phạm pháp luật và đã bị xử L nhưng vẫn vi phạm. Vì vậy, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy, thuốc lá điều ngoại nhập lậu là hàng cấm, nên việc buôn bán, tàng trữ, vận chuyển mặt hàng này là hành vi trái pháp luật. Bị cáo Lê Văn L có hành vi mua 1.720 bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu, nhằm mục đích để bán lại kiếm lời, nên hành vi của bị cáo Lê Văn L đủ cơ sở cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Do đó, Bản án

hình sự sơ thẩm số 34/2021/HS-ST ngày 29-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp kết án bị cáo Lê Văn L về tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Văn L xin được giảm nhẹ hình phạt hoặc được phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã áp dụng đầy đủ, đúng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo và gia đình có công với cách mạng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có con còn nhỏ mới 05 tuổi theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 của Điều 51 Bộ luật hình sự. Hình phạt 01 năm tù mà Bản án sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo L đã là mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo vi phạm, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Mặc dù trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo có cung cấp Giấy xác nhận của Công an xã Thường L xác nhận bị cáo có quá trình cộng tác, phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, đây là tình tiết giảm nhẹ mới được Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng xét thấy bị cáo có nhân thân không tốt và xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra với mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là phù hợp. Vì vậy không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[3] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm về quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[4] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn L.

Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HS- ST ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt tù đối với bị cáo Lê Văn L.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 02- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TA-VKS-THADS huyện Hồng N;
- CQCSĐT Công an huyện Hồng N;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Loan).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh